

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 13 (từ 26/03 – 30/03/2018)

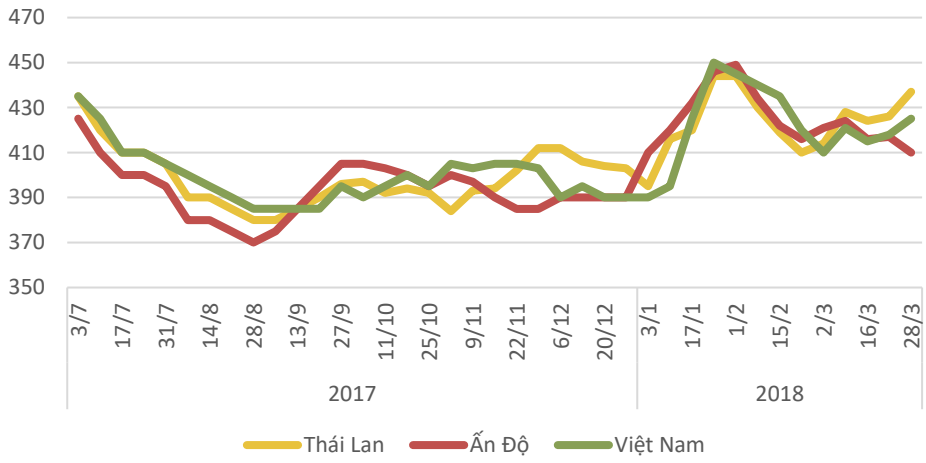
ĐIỂM TIN

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm Ấn Độ giảm và giá gạo Việt Nam, Thái Lan tăng

Diện tích trồng lúa lai ở Pakistan có thể tăng 50% trong vòng 3 năm tới.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% tấm Ấn Độ giảm trong khi giá gạo Việt Nam, Thái Lan tăng. Cụ thể:

- Giá gạo 5% tấm Thái Lan tăng 11 USD/tấn, tương đương tăng 2,6% so với tuần trước, đạt mức 437 USD/tấn. Mức giá này cao hơn khoảng 19,7% so với cùng kì năm ngoái [1].

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam cũng tăng 7 USD/tấn, tương đương tăng 1,7% so với tuần trước, đạt mức 425 USDh/tấn. Tuy thấp hơn

giá gạo cùng loại của Thái Lan nhưng mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái 16,4%. [1]

- Ngược lại, giá gạo 5% tấm của Ấn Độ giảm 7 USD/tấn, tương đương giảm 1,7% so với tuần trước, đạt mức 410 USD/tấn. Tuy nhiên, mức giá này vẫn cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 15,5%. [1]

- Giá gạo 5% tấm của Pakistan tăng 8 USD/tấn so với tuần trước, đạt mức 410 USD/tấn. Giá gạo 5% tấm chất lượng cao của Campuchia đạt mức 475 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Theo chia sẻ của ông Shahzad Ali Malik, chủ tịch Hiệp hội Hạt giống Pakistan (SAP), cựu chủ tịch của Hiệp hội Xuất khẩu Lúa gạo Pakistan (REAP), diện tích trồng lúa lai có thể tăng từ 25% lên 50% trong vòng 3 năm nữa. Các giống lúa lai đang được sử dụng phổ biến hiện nay là kết quả nghiên cứu, hợp tác giữa các công ty giống Trung Quốc. Trong đó, công ty GUARD AGRI hiện đang chiếm thị phần lớn nhất. [2]

- Tổ chức Nông lương thế giới (FAO) dự báo lượng gạo xuất khẩu tiểu ngạch, phi chính thức của Capmuchia có thể lên tới 44% tổng lượng gạo xuất khẩu của nước này. Dự báo xuất khẩu gạo của Campuchia năm 2018 đạt 1,35 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước. Trong đó, chỉ có 750.000 tấn được xuất khẩu chính thức, 600.000 tấn còn lại sẽ được xuất khẩu theo đường tiểu ngạch sang các nước láng giềng, thường là Việt Nam và Thái Lan. [3]

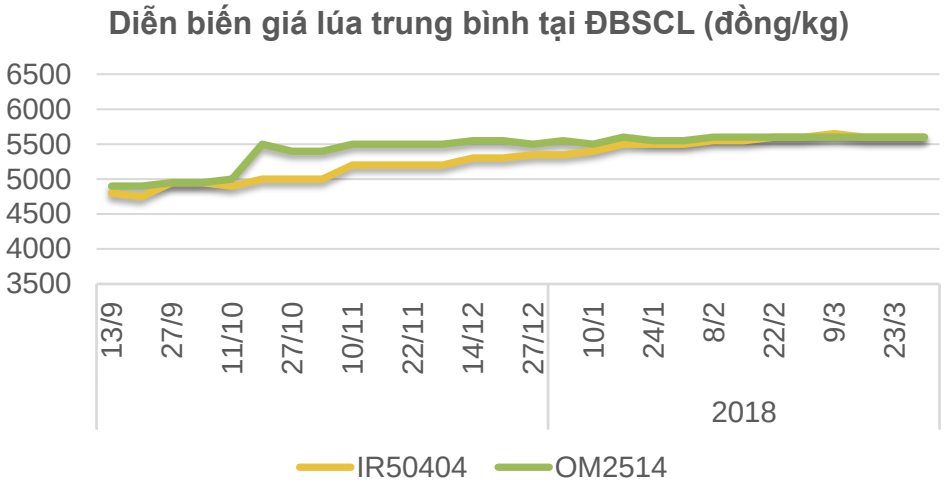
- Theo Cơ quan Thống kê Phillipine (PSA), hiện nay, giá gạo loại thường đạt 39,55 Peso/kg (tương đương 17.376 VND/kg), tăng 6,6% so với năm ngoái, giá gạo xay sát kĩ đạt 43,88 Peso/kg (tương đương 19.279 VND/kg), tăng 4,3% so với năm ngoái. Tuy nhiên, hiện Cơ quan Lương thực Quốc gia Phillipine (NFA) mua lúa nông dân với giá 17 Peso/kg (tương đương 7.435 VND/kg), thấp hơn nhiều so với giá của các thương nhân. Bởi vậy, NFA đã không cạnh tranh được so với các thương nhân và phải dừng cung cấp gạo trợ giá cho người nghèo. [4]

ĐIỂM TIN

Giá lúa trung bình tại các tỉnh ĐBSCL ổn định.

Xuất khẩu gạo Việt Nam tháng 3 ước đạt 524.000 tấn với giá trị khoảng 261 triệu USD

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Trong tuần qua, giá lúa tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long ổn định. Giá lúa IR50404 (khô) đạt 5.600 đồng/kg, không đổi so với tuần trước.

- Giá lúa IR50404 (khô) tại Tiền Giang đạt 6.400 – 6.500 đồng/kg không đổi so với tuần trước. Giá lúa cùng loại tại Cần Thơ và Sóc Trăng cũng ổn định ở mức tương ứng 6.200 đồng/kg và 5.500 đồng/kg. [4]

- Tại Hậu Giang, An Giang, giá lúa OM 6976 (khô) ổn định ở mức tương ứng 5.800 đồng/kg và 6.600 đồng/kg. [4]

- Giá lúa Jasmine (khô) tại Cần Thơ đạt 7.000 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. [4]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Tính đến ngày 21/3/2018, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã thu hoạch được khoảng 650.000 ha lúa Đông Xuân với năng suất khoảng 6,2-6,5 tấn/ha. [5]

- Theo báo cáo thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu trong tháng 3 ước đạt 524.000 tấn với giá trị khoảng 261 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 3 tháng đầu năm 2018 lên 1,36 triệu tấn, trị giá 669 triệu USD, tăng 9,4% về lượng và 24% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. [6]

- Theo ông Nguyễn Ngọc Nam - Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), xuất khẩu gạo của Việt Nam trong quý 1/2018 tăng mạnh là do lượng hợp đồng xuất khẩu đã ký từ năm 2017 chuyển qua còn nhiều. Tính đến cuối năm 2017, còn khoảng 630.000 tấn gạo đã ký hợp đồng xuất khẩu nhưng giao hàng trong năm 2018. Đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo đà cho xuất khẩu gạo sôi động ngay từ đầu năm. [7]

- Nhiều nước nhập khẩu gạo có nhu cầu cao ngay từ đầu năm trong khi nguồn cung của các nước xuất khẩu hạn chế đã khiến thị trường sôi động hơn trong quý 1 năm nay. Ví dụ như Indonesia đã từng thông báo tự cân đối được nguồn cung lương thực trong nước trong năm 2018. Tuy nhiên, ngay đầu năm, nước này đột ngột thông báo nhập khẩu 500.000 tấn gạo. Trong khi Thái Lan đã xuất khẩu hết lượng gạo trong kho dự trữ, lượng gạo dự trữ Ấn Độ cũng giảm mạnh sau một năm nỗ lực đứng ở vị trí số 1 thế giới về xuất khẩu gạo. Biến động trên thị trường đã mở ra cơ hội cho những nước sản xuất và xuất khẩu gạo, trong đó có Việt Nam. [7]

- Đáng chú ý, xuất khẩu gạo Việt Nam đang đi đúng theo định hướng đã nêu trong Đề án Tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo Việt Nam, hướng đến phân khúc thị trường gạo chất lượng cao. Số liệu thống kê của VFA trong vài năm gần đây cũng cho thấy, chủng loại và chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam đã có sự thay đổi đáng kể. Cụ thể, gạo thơm đã có sự tăng trưởng đột phá từ 6,6% trong năm 2011 lên 23,5% năm 2017. Tương tự, xuất khẩu gạo nếp cũng tăng từ 6,6% lên 23,5% trong cùng thời gian trên. Điều này cho thấy, xuất khẩu gạo Việt Nam đang có sự chuyển hướng khá tích cực. [6]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Hiệp hội Lúa gạo Thái Lan
[2]: Daily Times
[3]: Phnompenh Post
[4]: Inquirer
[4]: CTV tại các tỉnh của AGROINFO
[5]: Bản tin 1152 Hiệp hội Lương thực Việt Nam
[6]: Báo cáo thống kê tháng 3 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
[7]: Vietnambiz

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Lúa tươi IR 50404	4.500	0
	Thạnh Trị	Lúa khô IR 50404	5.500	0
	Thạnh Trị	Lúa OM 4900	6.680	0
	Thạnh Trị	Lúa OM 6976	6.200	0
Bến Tre	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400	0
	Các huyện	Lúa khô ST	7.300	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa tươi IR 50404	5,500	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 4218	5,800	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 6976	6,000	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 5451	6,400	0
An Giang	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.000-6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400-6.500	0
	Các huyện	Lúa khô OM 6976	6.400-6.500	0
Bạc Liêu	Càng Long	Lúa khô IR 50404	6.500	0
	Càng Long	Lúa khô OM 4218	6.000	0





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn